

ĐIỀU 1. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1.1 Bản Điều Khoản Cơ Bản Của Hợp Đồng Cho Vay Tiêu Dùng Trả Góp (sau đây gọi là "Bản Điều Khoản Cơ Bản" hoặc "BĐKCB"), Phiếu Đề Nghị Cấp Khoản Vay ("PĐNCKV"), Hợp Đồng Cho Vay Tiêu Dùng Trả Góp ("HĐCV"), Lịch Trả Nợ ("LTN"), Cam Kết Nhận Khoản Vay và Yêu Cầu Giải Ngân ("CKNKV&YCGN"), các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung, các văn bản liên quan phát sinh trong quá trình Bên Vay và SVFC thực hiện Hợp Đồng sẽ tạo thành Bộ Hợp Đồng Cho Vay (sau đây gọi chung là "Bộ Hợp Đồng") có giá trị pháp lý ràng buộc về nghĩa vụ của Bên Vay đối với SVFC.

1.2 Giải thích từ ngữ:

- Các thuật ngữ viết hoa hay viết thường được sử dụng trong BĐKCB này có cùng nghĩa với các thuật ngữ được sử dụng trong PĐNCKV, HĐCV, LTN, CKNKV&YCGN;
- Thông tin của/về Bên Vay là tất cả các thông tin cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn thông tin, hình ảnh mà dựa vào đó có thể nhận biết hoặc định danh hay nhận dạng một con người cụ thể) và các thông tin không phải là thông tin cá nhân;
- Người Đề Nghị: là người được ủy quyền hợp lệ của Bên Vay hoặc là người có quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống với Bên Vay (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) hoặc theo quy định của SVFC tùy từng thời điểm;
- Bên Thụ Hưởng: là tổ chức hoặc cá nhân nhận các khoản thanh toán, chi trả từ Bên Vay trong việc đã/đang/sẽ mua bán hàng hóa/sản phẩm/dịch vụ và các quan hệ hợp pháp khác, phù hợp với mục đích vay nêu tại PĐNCKV. Bên Thụ Hưởng có thể có hoặc không có liên kết/hợp tác với SVFC.

1.3 Khoản Vay được SVFC cấp một lần cho Bên Vay sau khi các bên ký kết HĐCV.

1.4 Phương pháp tính lãi, Thời hạn tính lãi và Kỳ tính lãi:

a) Tiền lãi được tính:

$$\text{Số tiền lãi} = (\sum (\text{Số dư nợ thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư nợ thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}))/365$$

Theo đó, số tiền lãi được tính trên số dư nợ thực tế nhân (x) với số ngày duy trì số dư nợ thực tế nhân (x) với lãi suất tính lãi chia (:) 365, cụ thể:

i. Lãi suất tính lãi (tính trên dư nợ giảm dần): theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một (1) năm là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày;

ii. Số dư nợ thực tế: là số dư nợ cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn (lãi trong hạn) hoặc số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế phải trả khi phát sinh nợ quá hạn;

iii. Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

- Thời hạn tính lãi: từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày Bên Vay thanh toán hết Khoản Vay và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi;
- Kỳ tính lãi: theo tháng;
- Ngày tính lãi: theo số ngày thực tế của Kỳ tính lãi;
- Lãi Trong Hạn là tiền nợ lãi phát sinh được tính trên Số Dư Nợ Gốc Trong Hạn và mức Lãi suất trong hạn theo quy định tại Điểm a Khoản 1.4 Điều 1 này;
- Lãi Quá Hạn/Lãi Chậm Trả:

Khi đến hạn thanh toán mà Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay, ngoài số tiền Lãi Trong Hạn theo thỏa thuận, Bên Vay phải thanh toán:

- i. Lãi Quá Hạn là tiền nợ lãi phát sinh được tính trên Số Dư Nợ Gốc Quá Hạn và Lãi suất quá hạn nợ gốc theo quy định tại Điểm c Khoản 4.3 Điều 4; và
- ii. Lãi Chậm Trả là tiền nợ lãi phát sinh được tính trên Số Dư Lãi Chậm Trả chưa thanh toán và mức Lãi suất quá hạn nợ lãi theo quy định tại Điểm b Khoản 4.3 Điều 4.

1.5 Thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay, phí (nếu có):

- a) Đối với các khoản thanh toán hàng tháng trong hạn, thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) phí (nếu có), (ii) tiền lãi, (iii) nợ gốc;
- b) Khi khoản vay bị quá hạn, mọi khoản thanh toán sẽ được ưu tiên trả cho các khoản trả hàng tháng quá hạn, sau đó là các khoản trả hàng tháng đến hạn, theo thứ tự sau: (i) nợ gốc, (ii) tiền lãi, (iii) phí (nếu có). SVFC có quyền thay đổi thứ tự thu nợ này và sẽ thông báo cho Bên Vay 05 (năm) làm việc ngày trước ngày áp dụng trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

1.6 Bộ Hợp Đồng được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các Bên thỏa thuận rằng mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bộ Hợp Đồng sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài thương mại HTA (HTA)¹ theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này; tố tụng trọng tài sẽ được tiến hành theo Thủ tục rút gọn qui định tại Điều 33 của Quy tắc tố tụng trọng tài của HTA; trọng tài viên duy nhất giải quyết vụ tranh chấp sẽ do Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định theo Điều 16 Quy tắc tố tụng trọng tài của HTA; địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh; ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt; tòa án có thẩm quyền đối với hoạt động trọng tài là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo, tài liệu được HTA gửi tới SVFC và Bên Vay theo địa chỉ qui định tại HĐCV.

1.7 Bộ Hợp Đồng được lập bằng tiếng Việt. Bên Vay sẽ nhận được Bộ Hợp Đồng (trừ Phiếu Đề Nghị Cấp Khoản Vay- PĐNCKV) bằng cách:

- a) Nếu cung cấp địa chỉ email cho SVFC trong PĐNCKV: Được SVFC gửi cho Bên Vay vào địa chỉ email đã cung cấp;
- b) Nếu không cung cấp địa chỉ email cho SVFC: Nhận trực tiếp tại Chi nhánh của SVFC hoặc được SVFC gửi qua đường bưu điện.
SVFC sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào nếu Bên Vay không nhận, không lưu giữ hoặc làm thất lạc những văn bản được SVFC gửi và/hoặc giao vì bất kỳ lý do gì.

ĐIỀU 2. ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT

SVFC sẽ giải ngân Khoản Vay cho Bên Thụ Hưởng chỉ khi tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn:

- 2.1 Vào hoặc trước Ngày Giải Ngân, SVFC nhận được: CKNKV&YCGN được Bên Vay ký hợp lệ đính kèm HĐCV và các tài liệu cần thiết khác quy định tại Mục Hồ sơ đính kèm của PĐNCKV; và
- 2.2 Vào Ngày Giải Ngân, không có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào đang diễn ra hoặc có thể phát sinh và tất cả các cam đoan và bảo đảm theo Điều 6 là đúng và chính xác trên mọi phương diện.

ĐIỀU 3. GIẢI NGÂN

3.1 SVFC thực hiện giải ngân Khoản Vay bằng cách chuyển khoản vào một hoặc nhiều tài khoản của một hoặc nhiều Bên Thụ Hưởng do Bên Vay chỉ định và được SVFC chấp nhận, phù hợp với mục đích vay để cập tại PĐNCKV.

⁽¹⁾ Thông tin Trung tâm trọng tài thương mại HTA: số 10, Lô 26, Khu Phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, ĐT: 028 6270 1784, website: <https://hta-arbitration.vn>.

- 3.2 Bên Vay được cho là đã nhận được đầy đủ Khoản Vay vào thời điểm SVFC thực hiện thành công trên hệ thống ngân hàng trực tuyến lệnh chuyển số tiền được giải ngân vào tài khoản nhận tiền vay của Bên Vay và/hoặc tài khoản của Bên Thụ Hưởng như quy định tại CKNKV&YCGN.
- 3.3 Bên Vay cũng công nhận rằng Khoản Vay là khoản nợ và đồng ý thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh trên dư nợ gốc và các khoản phải trả khác theo HĐCV.

ĐIỀU 4. THANH TOÁN KHOẢN VAY – TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN / TẮT TOÁN KHOẢN VAY TRƯỚC HẠN

4.1 Thanh toán Khoản Vay

- a) Khoản Thanh Toán Đầu Tiên/Hàng Tháng được Bên Vay có nghĩa vụ thực hiện vào Ngày Thanh Toán Đầu Tiên/Hàng Tháng hoặc ngày làm việc kế tiếp nếu Ngày Thanh Toán Đầu Tiên/Hàng Tháng trùng vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ/ngày Lễ theo quy định của Chính phủ hoặc nếu tháng đó không có ngày tương ứng cho đến hết số Kỳ thanh toán;
- b) Trường hợp SVFC nhận được một khoản tiền vào tài khoản của SVFC để thanh toán Khoản Vay theo HĐCV mà: (i) số tiền này lớn hơn Khoản Thanh Toán Hàng Tháng và (ii) SVFC không nhận được bất cứ yêu cầu bằng văn bản vào trước ngày nhận được tiền, thì:
- SVFC sẽ khấu trừ số tiền chênh lệch so với Khoản Thanh Toán Hàng Tháng vào các khoản nợ quá hạn (nếu có) và/hoặc các kỳ thanh toán tiếp theo (nếu có) cho đến khi số tiền này được khấu trừ hết; và
 - Bên Vay cam kết thanh toán đầy đủ các khoản phải trả trong trường hợp số tiền chênh lệch không đủ để thanh toán cho các khoản nợ quá hạn (nếu có) và các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng tiếp theo; và
 - Bên Vay sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho SVFC tất cả những chi phí và/hoặc thiệt hại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ khiếu nại của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào có liên quan đến việc khấu trừ theo Tiết i Điểm b Khoản 4.1 Điều 4 (nếu có).
- c) Trường hợp Bên Vay có nhiều HĐCV đang còn dư nợ tại SVFC, khi SVFC nhận được một khoản tiền từ Bên Vay nộp vào tài khoản của SVFC để thanh toán các khoản nợ của Bên Vay và SVFC không nhận được bất cứ yêu cầu bằng văn bản nào của Bên Vay vào trước ngày nhận được số tiền này, thì số tiền này sẽ được SVFC tự động thanh toán cho các khoản nợ vay cho các HĐCV của Bên Vay, theo thứ tự sau (tính đến ngày SVFC nhận được số tiền thanh toán nêu trên):
- Ưu tiên 1: HĐCV có số ngày quá hạn nhiều nhất,
 - Ưu tiên 2: HĐCV có ngày đến hạn gần nhất,
 - Ưu tiên 3: HĐCV có ngày giải ngân xa nhất;
 - Các trường hợp khác tùy theo SVFC quyết định.

Đồng thời thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay, phí (nếu có) theo quy định tại Khoản 1.5 Điều 1 trên.

- d) Quá trình thanh toán của Bên Vay sẽ được SVFC báo cáo đến Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia (CIC) để ghi nhận và xếp loại nhóm nợ theo đúng quy định hiện hành. Khoản nợ quá hạn không phân biệt giá trị nếu không được thanh toán đúng hạn sẽ ảnh hưởng đến việc xếp loại nhóm nợ của Bên Vay.

4.2 Trả Nợ Trước Hạn (Tắt Toán Khoản Vay Trước Hạn)

- a) Bên Vay chỉ được phép thanh toán trước hạn toàn bộ nợ gốc còn lại của Khoản Vay (Tắt Toán Khoản Vay Trước Hạn) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện như sau:
- Bên Vay và/hoặc Người Đề Nghị có yêu cầu bằng văn bản hợp lệ theo mẫu của SVFC; và

- ii. Bên Vay và/hoặc Người Đề Nghị gửi văn bản đến SVFC trước ngày Bên Vay và/hoặc Người Đề Nghị thực hiện bất kỳ giao dịch nộp tiền nào.
- b) Phí Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn: quy định tại HĐCV hoặc LTN hoặc LTN (điều chỉnh) hoặc theo quy định của SVFC tại thời điểm phát sinh;
- c) Việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn chỉ được công nhận là hoàn thành khi và chỉ khi Bên Vay thanh toán đầy đủ cho SVFC: (i) toàn bộ nợ gốc còn lại, nợ gốc đã đến hạn nhưng chưa được thanh toán của Khoản Vay; (ii) tiền lãi tính trên số ngày vay thực tế trong tháng phát sinh việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn; (iii) các khoản tiền lãi bao gồm tiền lãi trong các kỳ thanh toán trước tháng phát sinh việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn (nếu chưa được thanh toán), tiền lãi phát sinh trên nợ gốc quá hạn và nợ lãi chậm trả (nếu có) và; (iv) Phí Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn. Tổng số tiền Bên Vay phải trả cho SVFC liên quan đến việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn sẽ được SVFC thông báo cho Bên Vay trước thời điểm Bên Vay đề xuất thanh toán.
- d) Nếu Bên Vay không tuân thủ đúng quy định tại Điểm a Khoản 4.2 Điều 4 và/hoặc SVFC không nhận được đầy đủ số tiền để Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn thì SVFC có toàn quyền:
- i. Từ chối yêu cầu Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn; và
- ii. Khấu trừ Số Tiền mà SVFC nhận được vào các khoản nợ quá hạn (nếu có) và/hoặc các kỳ thanh toán tiếp theo (nếu có) cho đến khi toàn bộ Số Tiền này được khấu trừ hết; và
- iii. Yêu cầu Bên Vay thanh toán đầy đủ các khoản phải trả trong trường hợp Số Tiền sau khi đã khấu trừ hết vẫn không đủ để thanh toán cho các khoản nợ quá hạn (nếu có) và các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng tiếp theo; và
- iv. Yêu cầu Bên Vay/Người Đề Nghị chịu trách nhiệm bồi thường cho SVFC tất cả những chi phí và/hoặc thiệt hại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ khiếu nại của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào có liên quan đến việc khấu trừ theo tiết ii Điểm d Khoản 4.2 Điều 4 (nếu có).

4.3 Tiền Lãi trong trường hợp Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay:

- a) Lãi trên nợ gốc theo Lãi Suất quy định tại HĐCV tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;
- b) Nếu Bên Vay không trả đúng hạn tiền lãi theo điểm a Khoản 4.3 này thì phải trả lãi chậm trả theo lãi suất 10%/năm (có thể thay đổi tại từng thời điểm) trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
- c) Bất kể số dư nợ gốc của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng nào mà SVFC không nhận được đầy đủ và đúng hạn thì toàn bộ số dư nợ gốc của kỳ thanh toán đó được tự động chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày tiếp theo Ngày thanh toán của kỳ thanh toán đó và Bên Vay phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất bằng 150% lãi suất quy định tại HĐCV. SVFC gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 12.

- 4.4 Bên Vay cam kết thanh toán cho SVFC tất cả các phí cung cấp dịch vụ và thuế (nếu có) liên quan đến hồ sơ cho vay theo Biểu phí do SVFC quy định (có thể điều chỉnh tùy từng thời điểm) được niêm yết công khai tại: (i) trang thông tin điện tử chính thức của SVFC và (ii) tại các Chi nhánh, Điểm giới thiệu dịch vụ của SVFC.

ĐIỀU 5. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được SVFC yêu cầu, Bên Vay phải bồi thường cho SVFC toàn bộ thiệt hại (gồm chi phí và tổn thất) mà SVFC phải gánh chịu do hậu quả của việc Bên Vay vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào quy định tại HĐCV và Bản Điều Khoản Cơ Bản. Việc xác định thiệt

hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 6. CÁC CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

6.1 Bên Vay cam kết:

- Không rời khỏi Việt Nam trong hơn 30 (ba mươi) ngày nếu không hoàn trả đầy đủ các khoản tiền phải thanh toán, trừ khi được SVFC chấp thuận trước bằng văn bản; và
- Các khoản tiền phải thanh toán cho SVFC sẽ được Bên Vay trả vào tài khoản của SVFC theo hướng dẫn thanh toán hoặc do SVFC thông báo bằng văn bản tùy từng thời điểm; và
- Trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày chấm dứt HĐCV, bất kỳ khoản tiền còn dư mà Bên Vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản thì với tư cách là chủ sở hữu của số tiền còn dư đó và theo quy định tại Bộ luật Dân sự, Bên Vay chính thức chuyển giao quyền sở hữu số tiền này cho SVFC và SVFC được toàn quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt khoản tiền còn dư đó.

6.2 Bên Vay cam đoan và bảo đảm:

- Các Thông tin của/về Bên Vay mà Bên Vay được yêu cầu cung cấp là đầy đủ, đúng và chính xác; và
- Thông báo cho SVFC ngay lập tức về bất cứ thay đổi bất lợi đáng kể nào mà có khả năng ảnh hưởng đến khả năng thanh toán Khoản Vay hoặc tình trạng tài chính của Bên Vay; và
- Thông báo cho SVFC ngay lập tức về bất cứ vụ kiện nào đang chờ xử lý hoặc có thể xảy ra tại bất cứ cơ quan hành chính/tư pháp mà có khả năng hoặc sẽ ảnh hưởng đến việc khả năng thanh toán Khoản Vay; và
- Tất cả các tài liệu, văn bản đính kèm hoặc có liên quan đến Bộ Hợp Đồng được Bên Vay ký trước, trong và/hoặc sau khi ký HĐCV dưới tên vợ hoặc chồng đều được hiểu là cả vợ và chồng đều đã đồng ý và ràng buộc nghĩa vụ của cả hai vợ chồng.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY

7.1 Quyền của Bên Vay:

- Được SVFC giải ngân Khoản Vay theo quy định tại HĐCV; và
- Được bảo mật thông tin liên quan đến HĐCV theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.

7.2 Nghĩa vụ của Bên Vay:

- Cung cấp bản gốc của bất cứ/tất cả các bản sao các tài liệu đã nộp cho SVFC nhằm mục đích đối chiếu và xác minh, ngay khi được SVFC yêu cầu; và
- Sử dụng Khoản Vay theo đúng mục đích; chịu trách nhiệm pháp lý nếu sử dụng Khoản Vay không đúng mục đích đã cam kết; báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh việc sử dụng Khoản Vay đúng mục đích theo yêu cầu của SVFC; và
- Thông báo ngay cho SVFC bất cứ thay đổi hoặc chấm dứt nào về địa chỉ cư trú, số điện thoại, địa chỉ cơ quan, công việc kinh doanh hoặc nghề nghiệp của mình trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày có những thay đổi hoặc chấm dứt đó; và
- Thông báo bằng email/văn bản cho SVFC về bất cứ sự kiện quan trọng nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả Khoản Vay hoặc bất cứ khoản tiền nào đến hạn phải trả cho SVFC trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày sự kiện đó xảy ra; và
- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của SVFC trong quá trình vay, sử dụng Khoản Vay và trả nợ; và

- f) Thanh toán Khoản Vay đúng hạn và phối hợp với SVFC để xử lý nợ; và
- g) Trả tất cả các chi phí theo yêu cầu của đơn vị thu hộ khi thanh toán các khoản phải thanh toán theo quy định của HĐCV qua hệ thống của các đơn vị thu hộ; và
- h) Không được chuyển nhượng nghĩa vụ theo quy định tại HĐCV và BDKCB cho bên thứ ba mà không được SVFC chấp thuận trước bằng văn bản.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SVFC

8.1 Quyền của SVFC:

- a) Thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng Khoản Vay, trả nợ của Bên Vay; và
- b) Xử lý Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều 9; và
- c) Toàn quyền áp dụng tất cả các biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu hồi nợ sau đây, phù hợp với quy định của pháp luật để yêu cầu Bên Vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay: tối đa 05 (năm) lần/ngày từ 07 (bảy) giờ đến 21 (hai mươi một) giờ trong ngày thông qua hình thức gửi tin nhắn tới số điện thoại/tài khoản mạng xã hội, gửi thư bao gồm cả thư điện tử, gọi điện thoại hay gặp trực tiếp Bên Vay tại nơi ở/nơi làm việc/nơi khác. Hình thức, cách thức, số lượng biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu hồi nợ có thể được SVFC thay đổi áp dụng tùy theo quy định của pháp luật vào từng thời điểm; và
- d) Đình chỉ việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn khi có một trong các trường hợp sau:
 - i. Phát hiện Bên Vay sử dụng Khoản Vay không đúng mục đích;
 - ii. Bên Vay cung cấp thông tin sai sự thật về việc sử dụng Khoản Vay, tình hình tài chính và thông tin cần thiết liên quan đến Khoản Vay;
 - iii. Tình hình tài chính của Bên Vay đe dọa nghiêm trọng đến khả năng trả nợ cho SVFC;
 - iv. Bên Vay không trả được bất kỳ một khoản nợ đến hạn nào phát sinh từ HĐCV;
 - v. Bên Vay thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho SVFC hoặc đã chuyển sang nước ngoài sinh sống/làm việc;
 - vi. Bên Vay vi phạm các điều khoản khác của HĐCV, BDKCB và/hoặc quy định của pháp luật; và
- e) Bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Vay cần phải thanh toán đều sẽ được SVFC làm tròn lên đến số hàng chục nghìn khi gửi các thông báo nhắc nợ và/hoặc yêu cầu thanh toán Khoản Vay đến Bên Vay; và
- f) Chuyển nhượng toàn bộ hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào cho bất cứ bên thứ ba nào trong trường hợp bán nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và chỉ cần gửi thông báo trước 07 (bảy) ngày cho Bên Vay; và
- g) Chỉ định các cá nhân và/hoặc tổ chức làm Đại diện được ủy quyền thay mặt SVFC và vì lợi ích của SVFC thu hồi hoặc nhận lại bất cứ khoản tiền nào mà Bên Vay còn nợ SVFC và/hoặc xử lý tài sản bảo đảm (nếu có). SVFC sẽ gửi thông báo về việc này cho Bên Vay khi cần thiết. SVFC cam kết chịu trách nhiệm về hành động của Đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật; và
- h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8.2 Nghĩa vụ của SVFC:

- a) Thực hiện đúng thỏa thuận trong HĐCV; và
- b) Lưu giữ hồ sơ cho vay phù hợp với quy định của pháp luật; và
- c) Tuân thủ quy chế nội bộ về thu hồi nợ và quy định của pháp luật khi áp dụng các biện pháp đôn đốc, nhắc nợ, thu hồi nợ như không nhắc nợ, đòi nợ, gửi thông tin về việc thu hồi nợ của Bên Vay

SF - MS02 - Bản điều khoản cơ bản của Hợp đồng cho vay tiêu dùng trả góp - V.02 - 5/2021

đối với tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ trả nợ cho SVFC, trừ trường hợp có yêu cầu của của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; và

- d) Bảo mật thông tin của Bên Vay theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được quy định trong Điều 11 của BDKCB này.

ĐIỀU 9. SỰ KIẾN VI PHẠM VÀ XỬ LÝ SỰ KIẾN VI PHẠM

9.1 Sự Kiến Vi Phạm:

- a) Bên Vay không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán bất cứ khoản tiền nào đến hạn phải trả theo quy định tại HĐCV; hoặc
- b) Bên Vay vi phạm bất kỳ điều khoản nào của PĐNCKV, HĐCV và BDKCB; hoặc
- c) Bất cứ thông tin hoặc bảo đảm nào do Bên Vay đưa ra liên quan đến PĐNCKV và HĐCV bị phát hiện là không chính xác hoặc cố ý cung cấp để gây nhầm lẫn; hoặc
- d) PĐNCKV, HĐCV, BDKCB và các văn bản có liên quan bị trở nên vô hiệu theo quy định của pháp luật do lỗi của Bên Vay.

9.2 Khi có bất kỳ Sự Kiến Vi Phạm nào theo Điều 9, SVFC có quyền:

- a) Áp dụng tất cả các biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu hồi nợ theo quy định nội bộ của SVFC; và/hoặc
- b) Chuyển thành nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không thanh toán đúng hạn và thông báo cho Bên Vay theo một trong các hình thức quy định tại Điều 12; và/hoặc
- c) Chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn bằng cách gửi Thông báo đến Bên Vay theo một trong các hình thức quy định tại Điều 12, theo đó: (i) toàn bộ dư nợ gốc của Khoản Vay kể cả phần chưa đến hạn đều bị chuyển thành nợ quá hạn và (ii) toàn bộ nợ gốc quá hạn đó cùng với tất cả tiền lãi, phí đã phát sinh và các khoản thanh toán khác (nếu có) phải được Bên Vay thanh toán ngay cho SVFC theo thời hạn quy định trong Thông báo.

Trong trường hợp HĐCV bị đơn phương chấm dứt theo Khoản 9.2 Điều 9 này thì SVFC vẫn có các quyền truy đòi Bên Vay thanh toán Khoản Vay và hoàn thành nghĩa vụ kể cả sau khi chấm dứt cho vay.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG, VÔ HIỆU TỪNG PHẦN, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC VÀ TỪ BỎ

10.1 Khi có những sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà ngoài tầm kiểm soát và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của SVFC dẫn đến việc cấp Khoản Vay hoặc đảm bảo hiệu lực của các nghĩa vụ quy định tại HĐCV và BDKCB trở nên vô hiệu theo quy định của pháp luật, SVFC có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điểm c Khoản 9.2 Điều 9.

10.2 Nếu bất kỳ điều khoản nào của HĐCV bị cho là bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thực thi được thì hiệu lực pháp lý của các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng vì bất cứ lý do gì.

10.3 Việc SVFC không thực hiện hoặc trì hoãn việc thực hiện bất cứ quyền và biện pháp khắc phục nào không có nghĩa là SVFC từ bỏ hoặc việc SVFC chỉ thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất cứ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào sẽ không ngăn cản SVFC thực hiện thêm hoặc tiếp tục thực hiện bất cứ quyền và biện pháp khắc phục nào khác, được cộng dồn và không loại trừ các quyền và biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp SVFC có thông báo khác bằng văn bản.

ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG THÔNG TIN CỦA/VỀ BÊN VAY

11.1 Bên Vay đồng ý:

- a) Cho phép SVFC tìm hiểu, thu thập, thẩm định, cung cấp, sử dụng thông tin của/về Bên Vay (bao gồm cả sau khi giải ngân) từ bên Vay, từ bất cứ người tham chiếu, người thân, hàng xóm, bạn bè/đồng nghiệp của Bên Vay, từ các cơ quan quản lý lao động/bảo hiểm/thuế và từ các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật cho mục đích quản lý Khoản Vay, tiếp thị, quảng cáo, nghiên cứu thị trường;
- b) Cho phép SVFC sử dụng thông tin của/về Bên Vay để cung cấp cho:
 - i. Người được Bên Vay ủy quyền để thanh toán hộ Khoản Vay; và/hoặc
 - ii. Người tham chiếu, người thân, hàng xóm, bạn bè/đồng nghiệp của Bên Vay trong trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại HĐCV; và/hoặc
 - iii. Các đơn vị báo cáo tín dụng, các cơ quan/tổ chức thông tin tín dụng, trung tâm giao dịch bảo đảm tài sản, cơ quan/tổ chức thu hộ/thu hồi nợ hoặc hỗ trợ pháp lý về thu hồi nợ; và/hoặc
 - iv. Các cơ quan quản lý lao động/bảo hiểm/thuế/cơ quan Nhà nước khác; và/hoặc
 - v. Bất cứ người nhận chuyển nhượng, người được chuyển giao hoặc cho công ty bảo hiểm có liên quan tới Khoản Vay;
 - vi. Tổ chức hành nghề luật sư để tư vấn pháp luật, giải quyết tranh chấp hoặc công ty kiểm toán của SVFC.

11.2 Bên Vay đồng ý về việc SVFC được cung cấp, chuyển giao thông tin của/về Bên Vay cho các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Shinhan (Shinhan Financial Group), các công ty liên kết và công ty trực thuộc của SVFC. Các bên nhận chuyển giao Thông tin này được thu thập và sử dụng không xác định thời hạn những Thông tin của/về Bên Vay cho mục đích quảng cáo, tiếp thị và nghiên cứu thị trường mà không cần thêm bất kỳ chấp thuận nào khác của Bên Vay. Nếu Bên Vay không đồng ý với nội dung quy định tại khoản này, Bên Vay đã thể hiện tại PĐNCKV.

11.3 Cho phép các công ty thành viên thuộc tập Tập đoàn Shinhan (Shinhan Financial Group), các đơn vị liên kết, các công ty đối tác, các bên cung cấp dịch vụ của SVFC được tìm hiểu, thu thập, thẩm định, cung cấp, sử dụng thông tin của/về Bên Vay (bao gồm cả sau khi giải ngân) từ Bên Vay, từ bất cứ người tham chiếu, người thân, hàng xóm, bạn bè/đồng nghiệp của Bên Vay, từ các cơ quan quản lý lao động/bảo hiểm/thuế và từ các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

11.4 Khi Bên Vay cung cấp thông tin liên hệ của bất cứ người tham chiếu nào cho SVFC, Bên Vay cam kết đã nhận được sự đồng ý của người tham chiếu và Bên Vay hoàn toàn chịu trách nhiệm trước người tham chiếu và trước pháp luật. Đồng thời, Bên Vay chịu trách nhiệm bồi thường cho SVFC các thiệt hại thực tế mà SVFC phải gánh chịu nếu Bên Vay vi phạm cam kết này.

11.5 SVFC chịu trách nhiệm thu thập, lưu trữ, quản lý và sử dụng Thông tin của /về Bên Vay và các bên liên quan của Bên Vay đã cung cấp phù hợp quy định pháp luật.

11.6 SVFC bảo đảm về sự an toàn, chính xác, đầy đủ và giữ bí mật nội dung của HĐCV và bảo mật Thông tin của/về Bên Vay; không chuyển giao cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ trường hợp quy định tại Điều 11 này và/hoặc theo yêu cầu của quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12. PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN

- 12.1 SVFC có quyền chọn một hoặc nhiều phương thức thông tin cho Bên Vay, tùy theo điều kiện của SVFC, bao gồm nhưng không giới hạn như gửi thư, tin nhắn, thư điện tử, gọi điện thoại, giao tiếp qua tài khoản mạng xã hội, ứng dụng quản lý khoản vay, các phương tiện khác đã được Bên Vay đăng ký trong PĐNCKV và/hoặc HĐCV. Nội dung thông tin từ phía SVFC gửi đến Bên Vay bằng phương thức nêu trên sẽ được xem như Bên Vay đã nhận được ngay lập tức sau khi SVFC gửi thông tin đó hoặc sau 05 (năm) ngày nếu SVFC gửi thông tin qua dịch vụ của Bưu điện.
- 12.2 Các Bên thống nhất rằng, trong thời gian thực hiện hợp đồng, SVFC và các đối tác cung cấp dịch vụ của SVFC có quyền liên hệ với Bên Vay cho mục đích quản lý Khoản Vay, thu nợ và các mục đích khác, bằng một hay nhiều phương thức thích hợp tùy từng thời điểm
- 12.3 Nội dung thông tin được thực hiện bằng một hoặc nhiều hình thức quy định tại Khoản 12.1 và 12.2 Điều 12 này sẽ có giá trị ràng buộc Bên Vay.
- 12.4 Các Bên thống nhất rằng địa chỉ để các Bên liên hệ và gửi các văn bản giao dịch liên quan đến Hợp Đồng này là địa chỉ của các Bên được quy định tại PĐNCKV/HĐCV, bao gồm cả địa chỉ thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội. Sau khi SVFC gửi văn bản thông báo, yêu cầu hoặc bất kỳ tài liệu nào khác cho Bên Vay theo địa chỉ ghi tại PĐNCKV/HĐCV, thì xem như Bên Vay công nhận rằng Bên Vay đã nhận được văn bản đó, kể cả trong trường hợp Bên Vay không ký nhận.
- 12.5 Trường hợp Bên Vay có sự thay đổi địa chỉ giao dịch, số điện thoại, địa chỉ thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội đã được Bên Vay cung cấp tại PĐNCKV/HĐCV thì phải thông báo ngay cho SVFC bằng văn bản hoặc bằng phương thức khác theo hướng dẫn của SVFC tùy từng thời điểm trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày phát sinh việc thay đổi đó. Nếu Bên Vay không thông báo sự thay đổi và SVFC có thể liên lạc được với Bên Vay qua phương thức thông tin mới thì SVFC có thể sử dụng thông tin mới để liên hệ với Bên Vay.
- 12.6 Bên Vay có thể liên hệ với SVFC bằng một trong các hình thức: gọi điện thoại đến đường dây nóng của SVFC; đăng nhập vào trang thông tin điện tử của SVFC; gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của SVFC; trực tiếp đến các đơn vị thuộc mạng lưới hoạt động của SVFC; tương tác thông qua tài khoản mạng xã hội chính thức của SVFC; tương tác qua ứng dụng quản lý khoản vay. Thông tin chi tiết về số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ các đơn vị mạng lưới gần nhất, tài khoản mạng xã hội của SVFC sẽ được SVFC cung cấp cho Bên Vay sau khi ký kết HĐCV.

ĐIỀU 13. BẢO HIỂM

- 13.1 Bên Vay xác nhận rằng việc mua Bảo hiểm kèm theo HĐCV (nếu có) là quyết định riêng, chủ động và tự nguyện của Bên Vay dựa trên thông tin về sản phẩm bảo hiểm và nhu cầu cần được bảo vệ của Bên Vay.
- 13.2 Trong trường hợp Bên Vay có mua bảo hiểm, SVFC sẽ hỗ trợ: i) thay mặt công ty bảo hiểm hướng dẫn Bên Vay bổ sung thông tin theo các mẫu được công ty bảo hiểm cung cấp, giải thích cho Bên Vay hiểu rõ nội dung trong các bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm, quy tắc sản phẩm, điều khoản sản phẩm, các cam kết ghi trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, ii) thay mặt Bên Vay đóng phí bảo hiểm trực tiếp cho công ty bảo hiểm trong trường hợp Bên Vay mua bảo hiểm (nếu cần), iii) hợp tác với Bên Vay và công ty bảo hiểm trong việc chuyển các yêu cầu từ chối tham gia bảo hiểm của Bên Vay, thu thập hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm phát sinh, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại có liên quan đến sản phẩm bảo hiểm.

13.3 Bên Vay chịu mọi trách nhiệm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và mọi vấn đề liên quan không nằm trong phạm vi nghĩa vụ thực thi và hỗ trợ của SVFC. Bên Vay hiểu rõ các vấn đề này sẽ được giải quyết độc lập giữa Bên Vay và công ty bảo hiểm.

ĐIỀU 14. HÀNG HÓA/ DỊCH VỤ VÀ THANH LÝ HÀNG HÓA/ DỊCH VỤ KHI CÓ SỰ VI PHẠM

14.1 Bên Vay có nghĩa vụ giữ gìn hàng hóa, sử dụng dịch vụ trong điều kiện tốt nhất trong thời gian cho vay và thông báo cho SVFC bằng văn bản về bất kỳ sự thay đổi hoặc hư hỏng, mất mát liên quan đến hàng hóa, dịch vụ. Không được tặng, cho thuê, chuyển nhượng hàng hóa/ dịch vụ cho một bên thứ ba, không được dùng hàng hóa/ dịch vụ cầm cố, thế chấp, làm tài sản bảo đảm cho bất cứ nghĩa vụ nào trừ khi được sự chấp thuận bằng văn bản của SVFC. Bên Vay đồng ý rằng chỉ khi Bên Vay hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ theo HĐCV giữa Bên Vay và SVFC thì Bên Vay mới được quyền sở hữu trọn vẹn đối với hàng hóa/ dịch vụ đó. SVFC có quyền yêu cầu Bên Vay đưa tài sản của Bên Vay để làm tài sản bảo đảm khi khoản vay có dấu hiệu rủi ro.

14.2 Thanh toán giá hàng hóa/ dịch vụ: Bên Vay chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ Khoản Vay trước cho Bên bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ. Bằng việc ký kết HĐCV, Bên Vay đồng ý SVFC sẽ thay mặt Bên Vay thanh toán phần còn lại của giá bán hàng hóa/ dịch vụ cho Bên bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ.

14.3 Trách nhiệm trong giao dịch mua bán hàng hóa/ dịch vụ: Mọi vấn đề liên quan đến giao dịch mua bán hàng hóa/ dịch vụ bao gồm cả vấn đề giao và nhận hàng hóa/ dịch vụ sẽ được giải quyết độc lập giữa Bên Vay và Bên bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ. SVFC không có bất kỳ nghĩa vụ liên đới tới việc giao dịch mua bán hàng hóa/ dịch vụ, trừ nghĩa vụ thanh toán theo yêu cầu của Bên Vay.

14.4 Giấy tờ liên quan đến hàng hóa/ dịch vụ: Trường hợp hàng hóa là Mô tô, xe gắn máy, hoặc một hàng hóa, dịch vụ mà phải đăng ký theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SVFC, Bên Vay phải thực hiện đăng ký và cung cấp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cho SVFC trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày được cấp. Bên Vay sẽ được SVFC cung cấp một Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký đó trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi SVFC nhận được bản chính. Sau khi kết thúc HĐCV, nếu có bất kỳ khiếu nại nào về Giấy chứng nhận đăng ký, Bên Vay phải gửi về SVFC trong vòng 2 (hai) tháng kể từ ngày chấm dứt.

14.5 Sử dụng hàng hóa/ dịch vụ: Trước khi Bên Vay hoàn tất mọi nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng vay, Bên Vay đồng ý (i) sử dụng hàng hóa/ dịch vụ cho mục đích tiêu dùng hợp pháp; (ii) không định đoạt hàng hóa/ dịch vụ, thực hiện biện pháp bảo đảm bằng hàng hóa/ dịch vụ nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của SVFC; và (iii) mọi thay đổi liên quan đến hàng hóa/ dịch vụ, sẽ không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng vay.

14.6 Thông báo thanh lý hàng hóa/dịch vụ: Nếu Bên Vay không thanh toán các khoản nợ thì SVFC có quyền đại diện Bên Vay bán, thanh lý hàng hóa/ dịch vụ bằng cách gửi cho Bên Vay thông báo thanh lý hàng hóa/ dịch vụ.

14.7 Bàn giao hàng hóa/ dịch vụ theo chỉ định: Khi nhận được Thông báo thanh lý hàng hóa/ dịch vụ, Bên Vay phải (i) bằng chi phí của mình giao hàng hóa/ dịch vụ, cùng tất cả các giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu hàng hóa/ dịch vụ (nếu có) đến địa chỉ cụ thể và/hoặc cho người/tổ chức được SVFC chỉ định trong Thông báo thanh lý hàng hóa/ dịch vụ trong thời hạn 5 (năm) ngày kể từ ngày nhận Thông báo thanh lý hàng hóa/ dịch vụ; hoặc (ii) bằng chi phí của mình và trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận Thông báo thanh lý hàng hóa/ dịch vụ, thực hiện chuyển quyền sở hữu hàng hóa/ dịch vụ cùng bất kỳ Giấy chứng nhận đăng ký có liên quan đến hàng hóa cho bên thứ ba do SVFC chỉ định.

14.8 Xử lý khoản tiền thu được từ việc thanh lý hàng hóa/ dịch vụ: SVFC có quyền nhận mọi khoản tiền thu được từ việc bán hàng hóa/ dịch vụ để khấu trừ các khoản nợ còn tồn đọng vào ngày bán hàng hóa/ dịch vụ và sẽ trả phần còn lại (nếu có) cho Bên vay trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi nhận được các khoản thu từ việc bán hàng hóa/ dịch vụ không đủ để chi trả hết các khoản nợ còn tồn đọng, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại cho SVFC trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày bán hàng hóa/ dịch vụ.

ĐIỀU 15. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HIỆU LỰC

15.1 SVFC có quyền chủ động sửa đổi bất kỳ điều khoản nào của BDKCB và HĐCV tại từng thời điểm nếu việc sửa đổi đó SVFC cho rằng không bất lợi cho Bên Vay. Những sửa đổi này có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay vào thời điểm sửa đổi đó. SVFC sẽ thông báo cho Bên Vay về những thay đổi đó bằng một hoặc một số hoặc tất cả các phương thức quy định tại Khoản 12.1 Điều 12 nêu trên.

15.2 Bản Điều Khoản Cơ Bản cùng những sửa đổi, bổ sung (nếu có) sẽ có hiệu lực theo ngày có hiệu lực của HĐCV cho đến khi Bên Vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO